|  |  |
| --- | --- |
| ­­­­­­­­­­­ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNHSố: 412/BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình hình kinh tế - xã hội năm 2019;**

**phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp kế hoạch năm 2020**

*(Báo cáo của UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 có những thuận lợi từ kết quả đạt được của năm 2018, tình hình chung ổn định, môi trường phát triển tiếp tục chuyển biến tích cực. Tuy vậy, tỉnh ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức; tăng trưởng công nghiệp có xu hướng chậm lại, động lực tăng trưởng không còn nhiều, các dự án lớn chậm tiến độ, sản xuất và xuất khẩu thép gặp khó khăn, thiên tai mưa lũ và dịch bệnh chăn nuôi gây thiệt hại lớn; công tác bảo vệ, xử lý môi trường còn nhiều khó khăn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04/12/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo ban hành kịp thời Chương trình triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện; nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, nhưng đánh giá chung tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 vẫn tiếp tục xu hướng tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn cùng kỳ. Kết quả đạt được thể hiện nỗ lực, cố gắng lớn trong chỉ đạo điều hành của các cấp, ngành, địa phương; sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Dự kiến năm 2019 đạt và vượt 11/15 chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 2019 theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 108/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh.

8 chỉ tiêu đạt: Giá trị sản xuất/đơn vị diện tích, giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm, tỷ lệ dân số tham gia BHYT, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, số giường bệnh/1 vạn dân, giải quyết việc làm mới, tỷ lệ lao động qua đào tạo, độ che phủ rừng.

3 chỉ tiêu vượt: Sản lượng lương thực, tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, số xã đạt chuẩn NTM.

3 chỉ tiêu không đạt: Tăng trưởng kinh tế, tổng vốn đầu tư toàn xã hội (ước đạt 72% kế hoạch); kim ngạch xuất khẩu (ước đạt 77% kế hoạch)

Riêng chỉ tiêu thu ngân sách hiện đang chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu đạt và vượt so với dự toán giao đầu năm.

**1. Lĩnh vực kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 10,99% (KH 11,5-12%); trong đó: nông nghiệp giảm 1,58%, công nghiệp - xây dựng tăng 21,94%, dịch vụ tăng 5,16%[[1]](#footnote-1). Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế[[2]](#footnote-2). GRDP bình quân đầu người đạt 62,1 triệu đồng (tương đương 2.699 USD). Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 13,3%, công nghiệp - xây dựng 44,7%, dịch vụ 42%. Kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp[[3]](#footnote-3).

1.1. Nông nghiệp

Sản xuất vụ Đông tăng cả về diện tích, năng suất, sản lượng[[4]](#footnote-4). Sản xuất lúa vụ Xuân 2019 được mùa[[5]](#footnote-5), vụ Hè Thu giảm 2,62 vạn tấn (do mưa lũ đầu tháng 9), nhưng tổng sản lượng lương thực cả năm vẫn đạt 55,1 vạn tấn (kế hoạch trên 51 vạn tấn). Các loại cây trồng cạn (ngô, rau, đậu các loại) năng suất và sản lượng cao hơn năm 2018[[6]](#footnote-6). Sản xuất cam, bưởi tiếp tục là năm được mùa (sản lượng cam tăng 18,4%, bưởi tăng 32,37%)[[7]](#footnote-7).

Chăn nuôi lợn đối mặt với khó khăn lớn do dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, khó lường, lây lan nhanh cả nước[[8]](#footnote-8). Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch; bước đầu kiểm soát khá hiệu quả, làm chậm được việc lây lan dịch vào địa bàn tỉnh và giảm thiệt hại đáng kể so với nhiều địa phương cả nước, thuộc các địa phương có số lợn thiệt hại ít hơn so với các tỉnh Bắc Trung Bộ[[9]](#footnote-9); tuy vậy tổng đàn lợn đã giảm trên 9,6% so với cùng kỳ do diễn biến phức tạp của dịch. Chăn nuôi gia cầm phát triển khá mạnh, tổng sản lượng thịt gia cầm đạt trên 20.250 tấn (tăng 6,1%). Đàn bò ước đạt trên 173.941 con (tăng 1,18%), hươu trên 35.410 con (tăng 0,85%); tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt trên 103.523 tấn.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tập trung chỉ đạo; đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp ngăn ngừa, PCCCR[[10]](#footnote-10); tuy vậy Hà Tĩnh có diện tích rừng dễ cháy lớn, thời tiết nắng nóng kéo dài nên đã xảy ra một số vụ cháy rừng[[11]](#footnote-11); đã kịp thời huy động lực lượng hạn chế thiệt hại, xử lý nghiêm vi phạm[[12]](#footnote-12). Rà soát, chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 10 dự án phát triển hạ tầng kinh tế; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo Nghị quyết 75/NQ-CP.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng khá; tổng sản lượng thủy sản cả năm ước đạt trên 51.360 tấn (tăng 12,7% so với năm 2018); diện tích nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao đạt trên 900 ha (tăng 4,5%). Đã và đang tập trung các giải pháp khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu (EC) về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU), cơ bản khắc phục được các lỗi, tồn tại theo chỉ đạo của Đoàn kiểm tra Trung ương[[13]](#footnote-13); rà soát giải quyết, kiến nghị Trung ương hướng dẫn xử lý dứt điểm vướng mắc, tồn đọng bồi thường thiệt hại sự cố môi trường biển.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Chương trình MTQG xây dựng NTM tiếp tục được tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, người dân vào cuộc với tinh thần tự giác, ý thức cao hơn; đạt được kết quả khá cao, toàn diện, ngày càng đi vào chiều sâu, rõ nét; kinh tế khu vực nông thôn cơ bản được duy trì sự ổn định; cơ sở hạ tầng, nhất là nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn, đường giao thông đạt khối lượng khá lớn[[14]](#footnote-14); đặc biệt là phong trào tự chính người dân xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, hình thành ngày càng nhiều vùng quê trù phú - an lành, xanh - sạch - đẹp[[15]](#footnote-15); tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện huyện NTM, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2010-2020; Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tích cực triển khai, đạt kết quả bước đầu.

Thực hiện 11 tháng năm 2019 có thêm 15 xã đạt chuẩn NTM đợt 1/2019, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 173 xã (đạt 75,5% tổng số xã), 03 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, huyện Can Lộc đạt chuẩn NTM trước thời hạn, thành phố Hà Tĩnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 9 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP đợt 1/2019; thêm 70 khu dân cư kiểu mẫu, 300 vườn mẫu đạt chuẩn. Dự kiến cuối năm 2019, có thêm 20 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn trong năm 2019 là 35 xã, vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh (25 xã đạt chuẩn), nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 193 xã, chiếm 84,3% tổng số xã toàn tỉnh; thêm 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 2 xã đạt chuẩn kiểu mẫu, thêm ít nhất 50 khu dân cư kiểu mẫu và ít nhất 1.000 vườn mẫu đạt chuẩn; có thêm 16 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP đợt 2/2019.

1.3. Sản xuất công nghiệp; thương mại dịch vụ

a) Công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất toàn ngành năm 2019 ước tăng 30,74% so với cùng kỳ[[16]](#footnote-16). Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh) ước đạt 69.296 tỷ đồng, tăng gấp 5,59 lần so với năm 2015. Sản lượng các sản phẩm chủ lực tăng khá so với cùng kỳ: điện sản xuất ước đạt 9,53 tỷ kWh (đạt 98,5% kế hoạch, tăng 4,79%); thép ước đạt 5,1 triệu tấn (đạt 92,7% kế hoạch, tăng 29,6%), phôi thép tiêu thụ ước đạt 1,4 triệu tấn (tăng 2,9 lần so cùng kỳ năm 2018); bia ước đạt 60,3 triệu lít (đạt 105,8% kế hoạch). Khánh thành đưa vào sản xuất Nhà máy sản xuất gỗ MDF tại CCN Vũ Quang, Nhà máy sản xuất cơ khí tại CCN Phú Vinh, Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa…góp phần nâng cao năng lực sản xuất và chỉ số tăng trưởng toàn ngành.

Xây dựng hướng dẫn trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ chính sách phát triển CN-TTCN theo Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tổ chức bình chọn 32 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2019. Tổ chức Hội thảo kết nối nhà đầu tư sản phẩm sau thép. Thành lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN Cổng Khánh 2. Trình Bộ Công Thương điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực đối với 07 dự án điện mặt trời[[17]](#footnote-17).

b) Thương mại, dịch vụ, du lịch:

 Thị trường hàng hoá phong phú đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, hoạt động bán lẻ tăng trưởng tích cực, giá cả thị trường không có nhiều biến động, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) thấp hơn mức bình quân cả nước[[18]](#footnote-18). Hạ tầng thương mại phát triển tích cực, các loại hình thương mại như siêu thị mini, chuỗi cửa hàng tiện ích từng bước hình thành phát triển trên địa bàn nông thôn; hình thành chuỗi cửa hàng Vinmart+ tại thành phố Hà Tĩnh…Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ duy trì tăng trưởng; ước cả năm đạt 47.534 tỷ đồng, tăng 12,3% so với năm 2018. Triển khai nhiều hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch góp phần thu hút du khách đến với Hà Tĩnh[[19]](#footnote-19). Tổng khách du lịch lưu trú đạt 1,75 triệu lượt, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh ước đạt 3,41 tỷ USD. Trong đó kim ngạch xuất khẩu ước đạt 850 triệu USD (đạt 77,2% kế hoạch, tăng 7,05% so với cùng kỳ). Các mặt hàng xuất khẩu truyền thống (chè, thủy sản, may mặc) duy trì ổn định; riêng thép xuất trên 648 triệu USD, chiếm tỷ trọng 76,2% tổng kim ngạch. Xuất khẩu dự kiến không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân do ảnh hưởng chiến tranh thương mại và tình hình kinh tế thế giới, khu vực, xuất khẩu sản phẩm chủ lực cuối quý 3 và quý 4 giảm; từ tháng 8/2019 giá thép giảm, sản xuất và xuất khẩu thép gặp khó khăn. Nhập khẩu ước 2,56 tỷ USD, tăng 4,36% so với năm 2018; chủ yếu nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất nhà máy thép FHS.

Xây dựng Quy chế quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm đến năm 2025. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử, chỉ đạo tổ chức khu trưng bày sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn Hà Tĩnh tại các sự kiện quan trọng như Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Hà Tĩnh, Hội nghị phát triển kinh tế Miền Trung.

1.4. Ngân sách, tín dụng, đầu tư:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 13.200 tỷ đồng[[20]](#footnote-20), bằng 100% dự toán, tăng 3,3% so với năm 2018. Trong đó: *Thu nội địa* ước đạt 6.700 tỷ đồng, đạt 106,3% dự toán, bằng 99,3% so với năm 2018 (tiền đất ước đạt 2.000 tỷ đồng, đạt 143% dự toán, bằng 102% năm 2018; thuế phí 4.700 tỷ, đạt 96% dự toán, bằng 96% năm 2018). *Thu xuất nhập khẩu* ước đạt 6.500 tỷ đồng (bằng 94,2% dự toán, tăng 7,6% so với năm 2018); nguồn thu chủ yếu từ nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất dự án Formosa. Từ nay đến cuối năm tiếp tục tập trung các giải pháp phấn đấu đạt cao nhất chỉ tiêu dự toán giao.

Mặt bằng lãi suất tín dụng ngân hàng ổn định; lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên, cho vay doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp giảm[[21]](#footnote-21). Nguồn vốn huy động và quản lý toàn địa bàn ước đạt 56.500 tỷ đồng, tăng 16,50% so đầu năm; doanh số cho vay năm 2019 đạt khoảng 97.306 tỷ đồng, tăng 27,63% so với cùng kỳ. Dư nợ ước đạt khoảng 50.000 tỷ đồng, tăng 15,5% so đầu năm; nợ xấu được kiểm soát và dưới mức cho phép (1,24%).

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 27.388 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch; trong đó vốn đầu tư khu vực nhà nước chiếm tỷ trọng 27%, vốn khu vực tư nhân 52%, vốn FDI 21%. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội không đạt kế hoạch chủ yếu do dự án Nhiệt điện Vũng Áng 2 và các dự án trọng điểm khác tiếp tục chậm tiến độ so với dự kiến. Riêng đầu tư khu vực tư nhân có sự phát triển vượt bậc (tăng 65% so với cùng kỳ năm 2018), đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh và tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn.

1.5. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư:

Tiếp tục chú trọng thực hiện các giải pháp, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư. Tổ chức diễn đàn giao lưu và phát động khởi nghiệp năm 2019. Rà soát, đánh giá, phân loại các hợp tác xã. Rà soát tổng thể các dự án đầu tư sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các giải pháp xử lý nghiêm dự án chậm tiến độ, vi phạm. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm đã được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến về chủ trương đầu tư; làm việc với các Tập đoàn như VinGroup, FLC, T&T, Nguyễn Hoàng và các nhà đầu tư nước ngoài để xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ hồ sơ thủ tục triển khai các dự án.

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư 97 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 3.834 tỷ đồng và 06 dự án đầu tư FDI với tổng vốn 12,8 triệu USD; đang tổ chức hoàn thiện hồ sơ công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư 12 dự án về đô thị, nhà ở[[22]](#footnote-22). Nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến khảo sát nghiên cứu, đề xuất thực hiện các dự án phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, cảng biển, dịch vụ hậu cần logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao; Công ty CP Tập đoàn Hoành Sơn đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và nhà máy bia tại Hồng Lĩnh; Công ty Silavon SSP GmbH - Cộng hòa LB Đức đề xuất nghiên cứu đầu tư dự án Nhà máy sản xuất thép không gỉ tại KKT Vũng Áng (khoảng 1 tỷ USD). Năm 2019 thành lập mới 1.110 doanh nghiệp (tăng 3,74% so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký 5.500 tỷ đồng (tăng 17%); thành lập 40 HTX, tăng 11% so với năm 2018; số HTX thành lập mới giảm nhiều so với giai đoạn trước tuy nhiên đi vào thực chất hơn.

**2. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội**

*Văn hóa, Thể thao:* Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, văn hoá; trùng tu, tôn tạo di tích; bảo tồn và phát huy Ví - Giặm Nghệ Tĩnh; trình xếp hạng 4 di tích cấp quốc gia[[23]](#footnote-23) và lập hồ sơ đề nghị công nhận bia Sùng Chỉ (Tùng Lộc - Can Lộc) là bảo vật quốc gia; sưu tầm bổ sung hiện vật tại Bảo tàng tỉnh và các khu di tích; hoàn thành các công trình di tích, văn hóa trọng điểm[[24]](#footnote-24). Công tác quản lý và tổ chức lễ hội chuyển biến tích cực. Chất lượng phong trào xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục được nâng cao. Các hoạt động TDTT quần chúng diễn ra sôi nổi rộng khắp; thể thao thành tích cao đạt nhiều thành tích trên đấu trường quốc gia, khu vực[[25]](#footnote-25). Câu lạc bộ bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh vô địch giải hạng Nhất Quốc gia - V.League 2 năm 2019, thăng hạng V.League năm 2020.

*Giáo dục đào tạo:* Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tuyển dụng giáo viên bậc mầm non, tiểu học; tổ chức kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2018-2019, kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 an toàn và đúng quy chế; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Hà Tĩnh có khá nhiều loại hình giáo dục; chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Hà Tĩnh tiếp tục dẫn đầu cả nước về tỷ lệ học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2018-2019, đạt kết quả cao tại cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh phổ thông toàn quốc[[26]](#footnote-26). Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững.

*Hoạt động khoa học công nghệ:* tập trung nhiệm vụ ứng dụng phát triển, đổi mới sáng tạo. Triển khai 48 nhiệm vụ cấp tỉnh[[27]](#footnote-27), 7 nhiệm vụ cấp nhà nước. Nhiều quy trình, công nghệ mới, tiên tiến được nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao vào sản xuất, mang lại hiệu quả[[28]](#footnote-28). Lĩnh vực khoa học xã hội có kết quả nội bật[[29]](#footnote-29). Chú trọng phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tích cực hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, sản phẩm hàng hóa chủ lực, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp[[30]](#footnote-30). Đổi mới sáng tạo được quan tâm. Các đơn vị sự nghiệp KH&CN tăng cường hoạt động dịch vụ theo cơ chế thị trường[[31]](#footnote-31).

*Chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động triển khai từ đầu năm; một số dịch xẩy ra như sởi, thuỷ đậu, tay chân miệng, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết,...đã khống chế và điều trị kịp thời, không có trường hợp tử vong[[32]](#footnote-32).Công tác đảm bảo ATTP được tăng cường. Mạng lưới y tế cơ sở dần được củng cố, hoàn thiện, bước đầu tổ chức hoạt động trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình. Công tác tạo lập hồ sơ sức khỏe, khám sàng lọc bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường,... được triển khai đồng loạt trong toàn tỉnh, đã có >90% người dân được khám tạo lập hồ sơ sức khỏe, bước đầu được theo dõi quản lý sức khỏe thông qua hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử. BVĐK Thành phố và BVĐK Lộc Hà là bệnh viện vệ tinh của BV Đại học Y Hà Nội. Chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao, nhiều dịch vụ kỹ thuật mới vượt tuyến được triển khai tại các BVĐK tuyến tỉnh, tuyến huyện; Hoạt động chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật được BVĐK tỉnh triển khai xuống bệnh viện tuyến huyện một cách hiệu quả.

*Lao động, việc làm, an sinh xã hội:* Công tác lao động, việc làm, dạy nghề được tập trung chỉ đạo. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; mở các hội nghị, phiên giao dịch việc làm đến tận xã, phường, thôn, xóm; xúc tiến các Chương trình hợp tác XKLĐ với Hàn Quốc, CHLB Đức; giải quyết việc làm mới cả năm ước đạt 23.500 người (đạt 104,5% kế hoạch) trong đó xuất khẩu lao động 8.500 người (tăng 21% kế hoạch). Công tác đào tạo nghề tiếp tục được quan tâm, các cơ sở dạy nghề đã tổ chức đào tạo cho 25.219 lượt người, trong đó tuyển mới dạy nghề 18.700 học sinh (tăng 2,75% kế hoạch). Triển khai rà soát, phúc tra tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên toàn tỉnh[[33]](#footnote-33); kết quả sau rà soát, phúc tra, tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 giảm còn 5,82%, hộ cận nghèo còn 5,91%; dự kiến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,5%, hộ cận nghèo 5%. Tập trung xử lý các vướng mắc trong thực hiện chính sách; tiếp nhận giải quyết kịp thời hồ sơ chính sách người có công. Lĩnh vực an sinh xã hội được bảo đảm; tình hình đời sống nhân dân ổn định;

*Thông tin truyền thông:* Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền triển khai các nhiệm vụ kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính, thu hút đầu tư; thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Xử lý kịp thời các vấn đề báo chí phản ánh. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành, thực hiện chuẩn hóa sử dụng 01 phần mềm đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Chất lượng, hạ tầng và dịch vụ bưu chính, viễn thông được đảm bảo, đáp ứng thông tin liên lạc trong mọi tình huống.

**3. Cải cách hành chính**

Thành lập Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Kiện toàn và nâng cao chất lượng Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ TTHC[[34]](#footnote-34); Ban hành quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh)[[35]](#footnote-35). Ban hành Kế hoạch hành động số 126/KH-UBND ngày 07/5/2019 triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Duy trì, phục vụ tốt việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, tổ chức. 11 tháng năm 2019 tiếp nhận 484.614 hồ sơ, đã xử lý 476.454 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,49% (cấp tỉnh 99,97%, huyện 99,45%), mặc dù tỷ lệ hồ sơ giải quyết cấp huyện đạt cao nhưng số hồ sơ quá hạn vẫn khá lớn (3.008 hồ sơ), cần tập trung chỉ đạo rà soát, kịp thời xử lý. Tiếp nhận giải quyết 2.761 hồ sơ qua mạng mức độ 3,4; mặc dù đang chiếm tỷ lệ thấp (7,1%) nhưng số hồ sơ đăng ký trực tuyến trong tháng 11 đạt kết quả tích cực(chiếm tỷ lệ 13,6% tổng hồ sơ).

Hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 Đề án (sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021; thành lập thị trấn Lộc Hà; điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục).

Rà soát tổng thể thực hiện các chủ trương, chính sách về lĩnh vực giáo dục, y tế theo Thông báo số 938-TB/TU ngày 19/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2019 - 2021. Tập trung chỉ đạo thực hiện chủ trương sắp xếp, điều động, biệt phái giáo viên, tuyển dụng lao động hợp đồng tại các trường THPT, lao động hợp đồng kế toán tại các trường mầm non, tuyển dụng giáo viên tiểu học còn thiếu so với biên chế được giao ở các địa phương[[36]](#footnote-36)

**4. Quản lý xây dựng, đô thị; tài nguyên môi trường**

Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng khu dân cư, nhà ở, quản lý chất lượng công trình xây dựng được tập trung chỉ đạo. Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng; quản lý quy hoạch xây dựng và cấp Giấy phép xây dựng; phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh. Thành phố Hà Tĩnh được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Tổ chức lập, thẩm định đề án nâng hạng đô thị thị xã Kỳ Anh, Nghèn và thành lập thị trấn Lộc Hà. Ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm và năm 2019 trên địa bàn tỉnh.Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách và người có công theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ[[37]](#footnote-37)

Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và phương án điều chỉnh QHSD đất đến năm 2020 cấp huyện của 13/13 huyện, thị xã, thành phố; tập trung chỉ đạo chủ trương giải quyết đất nhà ở trước 18/12/1980, đến nay đã đã thực hiện kê khai 19.368 hồ sơ, trong đó UBND cấp xã, phường, thị trấn đã xét duyệt được 10.819 hồ sơ và có quyết định công nhận lại quyền sử dụng đất ở cho 1.732 trường hợp. Tăng cường kiểm tra, xử lý khai thác khoáng sản trái phép[[38]](#footnote-38); tổ chức đấu giá thành công 02 mỏ đất san lấp, 01 mỏ cát; phê duyệt điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Tập trung công tác kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh[[39]](#footnote-39); hoàn thành báo cáo quan trắc và phân tích môi trường mạng lưới theo định kỳ. Tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động của Formosa; đến nay Công ty Formosa đã khắc phục 53/53 lỗi vi phạm, hoàn thành chuyển đổi hệ thống dập cốc ướt sang dập cốc khô theo cam kết (30/6/2019), hiện đang vận hành thử nghiệm và chờ xác nhận hoàn thành của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**5. Công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng**

Tổ chức sơ kết 5 năm tình hình thực hiện Hiếp pháp 2013. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được nâng cao về chất lượng, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh. Kịp thời rà soát, công bố văn bản hết hiệu lực năm 2018; công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2014 - 2018. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và trợ giúp pháp lý được triển khai tích cực. Nhiều hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, được Bộ Tư pháp đánh giá là một trong các địa phương đi đầu trong xây dựng, ứng dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch.

Thực hiện 485 cuộc thanh tra, kiểm tra 6.315 tổ chức, cá nhân; đã phát hiện sai phạm tại 1.798 tổ chức, cá nhân[[40]](#footnote-40). Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; trong 11 tháng đầu năm đã tổ chức tiếp 6.565 lượt người (định kỳ 2.368, thường xuyên 4.197), có 74 đoàn đông người, chủ yếu là các đoàn phản ánh, kiến nghị liên quan đến đền bù, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển; đã giải quyết 348/438 vụ việc KNTC, đạt tỷ lệ 79,45%. Công tác phòng chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền và thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc tồn đọng; nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, đã có kết luận chỉ đạo, lộ trình và phương án xử lý (vụ cấp đất cho các hộ dân phía Nam cầu Bến Thuỷ, mỏ đá Nam Giới, tồn đọng đất đai Phú Phong, Bình Sơn - Hương Khê, GPMB hồ Trào Trổ; các vụ việc tồn đọng tại KKT Vũng Áng, TX Kỳ Anh theo Thông báo kết luận tại phiên họp thứ 30 của Thường trực HĐND tỉnh)

**6. Quốc phòng, an ninh; đối ngoại**

Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ; tổ chức tốt giao quân, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, diễn tập khu vực phòng thủ tại các địa phương, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới. Tăng cường lực lượng bám nắm địa bàn cơ sở; điều động tăng cường công an chính quy về xã; tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh trật tự, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; triển khai hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT, tập trung trấn áp ổ nhóm tội phạm hình sự hoạt động liên huyện, liên tỉnh; tội phạm tín dụng đen, công nghệ cao, ma túy, đánh bạc, mại dâm[[41]](#footnote-41) thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo ATGT[[42]](#footnote-42). Tình hình an ninh trật tự trên các tuyến, tại các địa bàn trọng điểm được đảm bảo.

Hoạt động đối ngoại được triển khai tích cực, gắn với xúc tiến quảng bá đầu tư. Tổ chức thành công các chương trình, hội nghị trọng tâm: Chương trình gặp mặt, kết nối kiều bào Xuân Kỷ Hợi 2019, Hội nghị cấp cao 9 tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan có sử dụng đường 8 và đường 12. Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về hợp tác kinh tế, đầu tư, ký kết các văn bản hợp tác[[43]](#footnote-43). Có 56 đoàn với 856 lượt khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Hà Tĩnh. Tiếp 10 đoàn với 17 lượt khách quốc tế là các cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam vào làm việc, triển khai các chương trình, dự án tại tỉnh. Chuẩn bị tốt nội dung, chương trình hoạt động đối ngoại cho các đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh đi nước ngoài[[44]](#footnote-44). Triển khai, thực hiện có hiệu quả, xử lý kịp thời công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác thông tin đối ngoại và người Việt Nam ở nước ngoài.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2019 tình hình chung ổn định, tiếp tục chuyển biến tích cực. Kinh tế chuyển sang giai đoạn tăng trưởng ổn định bền vững hơn. Quy mô nền kinh tế được nâng lên đáng kể. Xây dựng NTM tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật, đáng ghi nhận. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư được tập trung chỉ đạo. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư cho thấy dấu hiệu tích cực, số doanh nghiệp thành lập mới đạt khá. Tăng cường, chấn chỉnh một bước về quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát phát sinh nợ xây dựng cơ bản; quản lý đầu tư dự án, nhất là dự án có sử dụng đất. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng và đạt nhiều kết quả; tiếp tục phát triển các loại hình xã hội hoá giáo dục; thực hiện khá hữu hiệu các giải pháp cân đối giáo viên để giải quyết yêu cầu cấp bách trước mắt; làm tốt công tác y tế dự phòng, nhất là kiểm soát dịch sốt rét; thực hiện tốt chính sách nhà ở xã hội, góp phần quan trọng giải quyết nhu cầu nhà ở cho đối tượng chính sách; đời sống nhân dân ổn định, tiếp tục cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả đạt được của năm 2019 góp phần quan trọng triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020, kết thúc giai đoạn 5 năm 2016-2020.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những mặt khó khăn hạn chế:

1. Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII gặp nhiều khó khăn thách thức, trong khi chỉ còn lại 1 năm kế hoạch. Tiến độ một số dự án lớn còn chậm, nhất là tiến độ triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh. Khó khăn trong xúc tiến, huy động động lực tăng trưởng mới.

2. Kinh tế đạt tăng trưởng cao chủ yếu dựa vào sản lượng tăng thêm của thép; chất lượng tăng trưởng kinh tế mặc dù đã có chuyển biến nhưng còn phụ thuộc lớn vào “1 cực” là FDI, chưa đồng đều ở các ngành kinh tế. Tăng trưởng ngành nông nghiệp thiếu vững chắc; tổ chức liên kết sản xuất chưa nhiều, kết nối thị trường còn hạn chế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa đạt yêu cầu; dịch tả lợn Châu Phi đang diễn biến phức tạp, tiếp tục phát sinh, lây lan nhanh, nguy cơ xâm nhiễm vào cơ sở chăn nuôi lợn tập trung quy mô lớn là rất cao. Phát triển mô hình sản xuất trong xây dựng NTM gặp nhiều khó khăn. Phát triển công nghiệp hỗ trợ sau thép còn chậm. Tăng trưởng ngành công nghiệp chững lại, một số ngành hàng gặp khó khăn về thị trường, đặc biệt sản xuất và xuất khẩu thép cuối quý III, quý IV xu hướng giảm do chịu ảnh hưởng yếu tố thị trường khu vực và thế giới, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu kim ngạch xuất nhập khẩu và thu ngân sách. Các sản phẩm xuất khẩu truyền thống duy trì mức bình thường, chưa có chuyển biến tích cực. Chuyển đổi hoạt động, đầu tư một số chợ còn chậm, vướng mắc. Năng lực cạnh tranh du lịch còn thấp so với các tỉnh trong khu vực. Tỷ lệ lấp đầy các khu kinh tế, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn thấp.

3. Hoạt động doanh nghiệp đang còn khó khăn, số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ, doanh nghiệp phát sinh thuế chiếm tỷ lệ thấp so với doanh nghiệp đang hoạt động[[45]](#footnote-45). Công tác thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp còn nhiều khó khăn. Mặc dù ngân hàng chủ động nguồn cho vay nhưng khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp còn thấp, nợ xấu tín dụng có xu hướng tăng[[46]](#footnote-46). Cơ cấu thu ngân sách chưa bền vững, thu từ hoạt động kinh tế còn ít, còn phụ thuộc nhiều vào tiền đất và hoạt động xuất nhập khẩu của Formosa (thu nội địa chỉ chiếm hơn 50% tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó tiền đất chiếm gần 30% cơ cấu thu nội địa; thu từ hoạt động của FHS chiếm 90% cơ cấu thu xuất nhập khẩu); tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối thu chi ngân sách và khả năng thực hiện dự toán nếu có sự thay đổi về cơ chế chính sách đất đai và xuất nhập khẩu. Giải ngân đầu tư công còn thấp, nhiều nguồn vốn giải ngân chưa đạt yêu cầu[[47]](#footnote-47). GPMB vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm, chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai dự án, nhất là công trình, dự án lớn, trọng điểm.

4. Cấp đổi GCNQSD đất, xử lý hồ sơ đất trước 1980 còn nhiều tồn đọng, vướng mắc; thực hiện và quản lý quy hoạch bảo vệ môi trường chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều hạn chế, ô nhiễm môi trường gây bức xúc cho nhân dân; tiềm ẩn cao nguy cơ ô nhiễm môi trường từ chăn nuôi, công nghiệp.

5. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội: Việc thực hiện quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ở một số địa phương chưa nghiêm; xây dựng văn hóa công sở chưa được quan tâm đúng mức; sự vào cuộc của hệ thống chính trị thực hiện chính sách du lịch chưa đồng bộ. Việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học, sắp xếp hệ thống trường lớp và huy động đóng góp xây dựng cơ sở vật chất trường học ở một số địa phương còn chậm. Chất lượng khám chữa bệnh các tuyến chưa đồng đều; hoạt động của hệ thống y tế cơ sở còn nhiều khó khăn, bất cập; triển khai thực hiện mô hình trung tâm y tế đa chức năng cấp huyện gặp khó khăn, vướng mắc. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; công tác tuyển sinh, đào tạo dạy nghề và giải quyết việc làm và đời sống nhân dân một số vùng còn khó khăn.

6. CCHC mặc dù được tập trung chỉ đạo nhưng một số mặt, lĩnh vực chưa thực sự chuyển biến, chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; người đứng đầu thiếu kiểm tra giám sát. Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy một số lĩnh vực, ngành, địa phương còn chậm, chất lượng đề án chưa cao, chưa thực sự quyết tâm đổi mới. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn nhiều hạn chế, có mặt yếu kém, nhất là ở cơ sở. Kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế của các cấp, các ngành chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

7. Các tồn đọng về kinh tế, xã hội đã tập trung chỉ đạo nhưng nhìn chung vẫn còn chậm, nhiều tồn đọng ở cơ sở chưa giải quyết, phát sinh hệ lụy phức tạp nếu không được xử lý dứt điểm. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức thực hiện các luật mới chưa thực sự hiệu quả.

 8. Tình hình ANTT tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ; nổi lên vấn đề tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh mạng, tín dụng đen. Khiếu nại vượt cấp, kéo dài. Tội phạm hình sự, đánh bạc tiếp tục có sự móc nối, liên kết với hoạt động tín dụng đen ngày càng tinh vi, khó đấu tranh; hoạt động của các đường dây tội phạm ma túy xuyên quốc gia trên tuyến biên giới Việt - Lào diễn biến phức tạp. TNGT được kiềm chế (giảm cả số vụ và người chết) nhưng chưa bền vững.

Những khó khăn hạn chế trên có nguyên nhân cả khách quan và chủ quan.

Về khách quan: kinh tế cả nước đang còn nhiều thách thức; thiên tai thời tiết, dịch bệnh chăn nuôi diễn biến phức tạp, khó lường; quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng...còn nhiều chồng chéo, bất cập, gây khó khăn, vướng mắc trong việc hoàn thiện hồ sơ thủ tục triển khai các dự án, nhất là các dự án đầu tư lớn; một số vụ việc tồn đọng, phức tạp cần xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc và diễn biến thị trường tác động ảnh hưởng trực tiếp, bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Formosa; nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực hạn chế; nguồn đầu tư công và FDI giảm.

Về chủ quan: Chưa có quyết tâm, quyết liệt ở mức cao nhất, chưa dồn sức để tạo động lực tăng trưởng mới. Một số ngành, đơn vị, chính quyền địa phương thiếu quyết liệt, sâu sát, chưa tập trung bám sát các mục tiêu, kế hoạch trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tìm các giải pháp tháo gỡ nút thắt phát triển. Tính tự chịu trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ các cấp chưa cao, còn hiện tượng đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm, hành động thiếu kiên quyết; nhiều vụ việc tồn đọng thuộc thẩm quyền chưa được xử lý dứt điểm; xử lý các vụ việc phát sinh còn lúng túng; nhiều việc thụ động, chờ chỉ đạo của tỉnh. bố trí một số cán bộ chưa đảm bảo năng lực phẩm chất. Công tác tham mưu quản lý nhà nước một số mặt, lĩnh vực còn bất cập. Tổ chức bộ máy chưa thực sự tinh gọn. Chất lượng, năng lực, kỹ năng của một bộ phận cán bộ công chức còn yếu, thiếu tâm huyết, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, tham mưu và tổ chức thực hiện chưa thích ứng với chỉ đạo trong tình hình mới.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

**VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của nhiệm kỳ và Kế hoạch 5 năm 2016-2020, năm tổ chức nhiều sự kiện chính trị văn hoá lớn, cũng là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; cạnh tranh giữa các nước lớn. Các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng. Trong nước kết quả đạt được toàn diện trên các lĩnh vực những năm gần đây là tiền đề quan trọng, tạo thuận lợi phát triển đất nước; nhưng nền kinh tế vẫn còn những hạn chế bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức; độ mở cửa nền kinh tế lớn; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao; cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, vừa là cơ hội vừa là thách thức. Môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế về quản lý đầu tư và đầu tư công theo hướng thúc đẩy xã hội hóa đầu tư, phân cấp, giao quyền chủ động, tạo thuận lợi hơn cho địa phương, doanh nghiệp.

 Đối với Hà Tĩnh, năm 2020 có được thuận lợi từ kết quả của những năm trước, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và xu hướng phát triển ổn định bền vững hơn. Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội và thu hút FDI khả quan; tiếp tục có một số nhân tố động lực mới cho tăng trưởng khi triển khai được các dự án đầu tư trọng điểm[[48]](#footnote-48); nông nghiệp dự báo tăng trưởng khá hơn; khu vực dịch vụ duy trì tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, động lực thúc đẩy tăng trưởng cao như thời gian qua không còn khi Formosa đi vào hoạt động đạt công suất thiết kế; thời tiết, thiên tai, biến đổi khí hậu dự báo khó lường; ngành nông nghiệp có thể tiếp tục gặp rủi ro; phát triển công nghiệp gây áp lực lớn hơn về quản lý rác thải và bảo vệ môi trường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ổn định.

 **II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục khai thác dư địa và tìm kiếm động lực tăng trưởng mới nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra. Đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp; tiếp tục tập trung cao chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM, Chương trình OCOP; trọng tâm là phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống nhân dân. Phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường. Thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ, du lịch. Hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư; tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đô thị và tiến độ triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn. Cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Chú trọng phát triển toàn diện văn hoá, xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, an sinh xã hội. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, PCCN. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định tình hình. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

**2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu**

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm (GRDP) tăng từ 10,5-11%; GRDP bình quân đầu người đạt 70,2 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 12,2%, công nghiệp - xây dựng 48,3%, dịch vụ 39,5%.

- Sản lượng lương thực trên 51 vạn tấn; giá trị sản xuất/đơn vị diện tích đạt 90 triệu đồng/ha.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 36.600 tỷ đồng[[49]](#footnote-49)

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD.

- Tổng thu ngân sách trên 14.000 tỷ đồng; trong đó: thu nội địa trên 7.200 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu trên 6.800 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3%, hộ cận nghèo dưới 4%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 8,5%

- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt trên 26 giường[[50]](#footnote-50)

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia phấn đấu đạt 83%.

c) Chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 95%;

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%

d) Thêm ít nhất 20 xã và 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu, 200 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn, 1.500 vườn mẫu đạt chuẩn; có từ 70 - 90 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn OCOP.

**III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC**

**1. Chú trọng công tác quy hoạch, cơ chế chính sách tạo động lực phát triển**

Khẩn trương hoàn thành rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050để sớm tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh gắn với Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Hà Tĩnh năm 2020. Rà soát đánh giá chính sách giai đoạn 2016-2020, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và khả năng cân đối nguồn lực. Triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu xây dựng cơ bản phù hợp với Luật Đầu tư công 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) và tình hình thực tế của tỉnh; đồng thời thực hiện phân cấp triệt để theo thẩm quyền và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

**2. Về phát triển kinh tế**

*Đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn lực đầu tư công.* Tập trung ưu tiên nguồn lực để hoàn thành, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các dự án chiến lược[[51]](#footnote-51), có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa rộng, tạo tiền đề để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác cùng tham gia đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ.

Huy động hệ thống chính trị vào cuộc thực hiện nhanh và kịp thời công tác giải phóng mặt bằng phục vụ cho việc triển khai các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, trọng tâm của tỉnh. Xác định mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án, cần toàn tâm, dốc sức thực hiện; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, không được để tình trạng dự án chờ mặt bằng.

Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc triển khai các thủ tục nhập nguồn theo đúng kế hoạch giao, góp phần đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn.

Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án.Kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu; tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về đấu thầu qua mạng. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản ở tất cả các khâu.

Triển khai công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo hướng chiến lược, trong đó chú trọng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để dồn lực, tạo những cú hích cho đầu tư phát triển các công trình then chốt, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

*Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá huy động các nguồn lực đầu tư*. Nhất là xã hội hóa đầu tư hạ tầng dịch vụ y tế, giáo dục, thương mại, du lịch dịch vụ, nông nghiệp và nông thôn mới; huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và giải ngân đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng: Bến cảng số 3, 4, 5, 6, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, hệ thống cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng, các hạng mục cải tạo môi trường của Dự án Formosa... Phối hợp xử lý kịp thời kiến nghị đề xuất của nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm chiến lược (của Tập đoàn T&T, VinGroup, FLC, Nguyễn Hoàng, Crystal Bay), góp phần gia tăng giá trị sản xuất của ngành xây dựng trong tổng giá trị sản phẩm toàn tỉnh. Đồng hành cùng doanh nghiệp giải quyết đồng bộ thủ tục chuẩn bị đầu tư; chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên công tác GPMB, chủ động tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư.

*Tập trung phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn*

Tiếp tục kiên trì, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung, giải pháp Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo; ưu tiên nguồn lực và các cơ chế, chính sách, mạnh dạn có các cơ chế đặc thù, nhất là về đất đai, thủ tục đầu tư để khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiện đại theo chuỗi kép kín từ sản xuất, đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP hướng vào nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị và thương hiệu các sản phẩm đặc sản, đặc hữu, đặc trưng của vùng miền, địa phương; gắn với phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ nông thôn, tạo lan tỏa trong cộng đồng, từng bước đưa sản phẩm “OCOP” Hà Tĩnh vươn ra thị trường trong và ngoài tỉnh.

Rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, mùa vụ sản xuất; tập trung triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình tích tụ ruộng đất, chuyển đổi những vùng đất trồng lúa hiệu quả thấp sang cây trồng hiệu quả cao hơn. Từng bước ổn định quy mô, tập trung vào nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm cam, bưởi, chè Hà Tĩnh. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống, kiểm soát, khống chế dịch tả lợn Châu Phi, giảm thiểu thiệt hại. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức lại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng tập trung, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức công tác thú y.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên, chú trọng quản lý và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển để tăng khả năng chống chịu biến đổi khí hậu. Thực hiện chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, các dự án liên quan đến đất, rừng. Phát huy các nhà máy chế biến gỗ, hình thành chuỗi liên kết trồng rừng thâm canh với các hộ dân trên địa bàn.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nhất là nuôi tôm công nghệ cao, nuôi trên cát; đồng thời đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi phù hợp với lợi thế của từng vùng nuôi. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp. Tổ chức lại sản xuất trên biển theo mô hình hợp tác, liên kết chuỗi giữa khai thác - cung ứng dịch vụ hậu cần và thu mua trên biển - chế biến thủy sản; tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thuỷ sản.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình OCOP đi vào chiều sâu, bền vững; chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, luôn cập nhật và thực hiện theo chuẩn mới hướng tới nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; chỉ đạo các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, nâng cao nhanh thu nhập cho người dân, thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất nông nghiệp hữu cơ và an toàn sinh học, thân thiện với môi trường, quan tâm cao văn hóa (bảo tồn, phục dựng, phát huy giá trị truyền thống, tiếp nhận giá trị văn hóa nhân loại), môi trường nông thôn (nhất là xử lý chất thải, nước thải). Huy động cao hơn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

*Phát triển công nghiệp; thương mại dịch vụ*

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 86/2018/NĐ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Tích cực thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và ngành công nghiệp sau thép, khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tạo những sản phẩm có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường khu vực.

 Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng CCN theo hình thức xã hội hóa. Phát huy năng lực sản xuất của các dự án đã đi vào hoạt động như Nhà máy thép Formosa, nhà máy sản xuất gỗ MDF Vũ Quang, nhà máy may Havina, Nhà máy sản xuất sợi Vinatex, Nhà máy Bia Sài Gòn Hà Tĩnh, nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, Nhà máy thủy điện Ngàn Trươi - Cẩm Trang và các nhà máy điện mặt trời,... Tăng cường kiểm tra giá điện, chất lượng cung cấp điện, các điều kiện hoạt động điện lực và thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trong mùa mưa bão... tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp sửa chữa lưới điện; đôn đốc các địa phương thực hiện việc xử lý hành lang lưới điện, dây sau công tơ đảm bảo tiêu chí điện trong xây dựng nông thôn mới.

Chủ động dự báo tình hình thị trường, theo dõi sát cung - cầu hàng hóa trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chuyển đổi mô hình quản lý chợ; tăng cường kiểm tra, xử lý dứt điểm tình trạng chợ tự phát, tụ điểm kinh doanh ngoài quy hoạch. Tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển dịch vụ Logictics. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến thương mại theo Đề án Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu, tăng năng lực hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng ưu đãi thuế quan trong các Hiệp định thương mại tự do cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nâng cấp, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm tại các khu di tích, thắng cảnh, văn hóa tâm linh, các khu du lịch biển nhằm thu hút khách du lịch. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ, đồng thời phát triển thế mạnh của tỉnh về nguồn tài nguyên du lịch sẵn có để đưa du lịch thành ngành kinh tế quan trọng vào năm 2020 và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2025.

*Về quản lý, điều hành ngân sách, tín dụng đầu tư*

Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán. Tăng cường phối hợp giữa ngành thuế với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý thu. Tiếp tục cải cách quy trình, hồ sơ thủ tục, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục thuế; chống thất thu ngân sách, quản lý chặt chẽ các khoản thu, nhất là thu qua hình thức khoán; rà soát, tổ chức khai thác tốt các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ; tiếp tục tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, giao chỉ tiêu thu nợ cụ thể và đôn đốc thực hiện từng Chi cục thuế, giải quyết dứt điểm các khoản nợ đọng kéo dài; xử lý nghiêm vi phạm, tiêu cực trong lĩnh vực thuế. Đẩy mạnh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý thị trường; các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Kịp thời phân bổ, giao dự toán chi ngân sách 2020 theo Nghị quyết HĐND tỉnh. Tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu; bảo đảm kịp thời nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản để giải ngân, đẩy nhanh tiến độ các dự án; dành, bố trí nguồn để thực hiện các chính sách đã ban hành; đẩy nhanh lộ trình giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước để chỉ đạo các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, cạnh tranh lành mạnh dưới vai trò đầu mối của NH Nhà nước. Tích cực huy động vốn để đẩy mạnh cho vay đối với các thành phần kinh tế, các dự án trọng điểm của Tỉnh, tập trung cho vay đối với 5 lĩnh vực ưu tiên, các doanh nghiệp áp dụng công nghệ cao, liên kết, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phấn đấu nguồn vốn tăng từ 15-17% và dư nợ tăng trên 15% so với đầu năm; nợ xấu dưới 2%/trên tổng dư nợ.

*Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh*, cải thiện chỉ số PCI, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã đề ra tại kế hoạch và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp[[52]](#footnote-52); trong đó: (i) tiếp tục rà soát đơn giản hóa TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh, xây dựng hoàn thiện cơ chế liên thông trên các lĩnh vực trọng tâm[[53]](#footnote-53), đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện TTHC, kết nối liên thông, (ii) chấn chỉnh, khắc phục tồn tại về quản lý khoáng sản, đất đai, quy hoạch xây dựng; xử lý nghiêm vi phạm; tạo môi trường bình đẳng đối với nhà đầu tư; tạo thuận lợi cho DN NVV tiếp cận và triển khai dự án đầu tư, (iii) nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ công chức với người dân, doanh nghiệp, nhất là tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, (iv) tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh, đặc biệt chú trọng đến thu hút các dự án đóng nộp được nhiều ngân sách và cần định hình trước để dành các quĩ đất lợi thế cho nhóm các dự án này nhằm tiến tới giảm nguồn thu từ đất...; tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư gắn với công bố Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, (v) thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ DN NVV, hỗ trợ phát triển HTX, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

**3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu**

 Tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản; Hoàn thành việc công nhận lại đất ở trước ngày 18/12/1980; Tiếp tục thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai” vay vốn Ngân hàng thế giới (triển khai 7/13 huyện, thị xã, TP); Hoàn thành công tác Kiểm kê đất theo Chỉ thị 15/CT-Tg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đo đạc và Bản đồ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh[[54]](#footnote-54); Tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất; xử lý dứt điểm việc thu hồi đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất; tiếp tục xử lý các mỏ khoáng sản hết hạn, không triển khai; thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, xử lý nghiêm vi phạm; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh mục đích sử dụng đất, bảo đảm sát với thực tiễn và định hướng chiến lược phát triển, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án. Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương thực hiện Đề án quản lý chất thải trên địa bàn; Thực hiện tốt phân loại rác tại nguồn, tập trung thí điểm tại địa bàn thành phố Hà Tĩnh, Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh; tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư đã triển khai và cấp mới; kiểm tra giám sát chấp hành pháp luật môi trường tại các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; giám sát hệ thống quan trắc tự động liên tục nước thải, khí thải đã lặp đặt vận hành. Tiếp tục duy trì giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình hoạt động sản xuất của Dự án Formosa.

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường biển, hải đảo, các hoạt động truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý tổng hợp vùng bờ; triển khai cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ. Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

**4. Phát triển văn hóa - xã hội**

*Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch:* Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương (kỷ niệm 255 năm ngày sinh và 200 năm ngày mất Đại thi hào Nguyễn Du). Nâng cao chất lượng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, liên hoan, hội diễn; chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”. Bảo tồn và phát huy tốt các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, đặc biệt là các di sản văn hóa đã được UNESCO công nhận. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tổ chức tốt các giải thể thao cấp tỉnh, tham gia và đạt giải cao tại đấu trường quốc gia, khu vực. Nâng cấp, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm tại các khu di tích, thắng cảnh, văn hóa tâm linh, các khu du lịch biển nhằm thu hút khách du lịch.

*Giáo dục đào tạo:* Tiếp tục sắp xếp trường mầm non và phổ thông theo lộ trình của Đề án đã phê duyệt; rà soát, bố trí sắp xếp đội ngũ hợp lý; tập trung bồi dưỡng giáo viên, lựa chọn sách giáo khoa, viết tài liệu địa phương, chuẩn bị cơ sở vật chất để triển khai chương trình giáo dục phổ thông lớp 1 năm học 2020-2021. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, cơ chế thu và quản lý dịch vụ tuyển sinh các cấp, mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

*Khoa học công nghệ:* Thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về cơ chế chính sách phát triển khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin; chú trọng tiếp cận, xây dựng, thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST), khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng ĐMST, triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025” (Quyết định 844/QĐ-TTg), Đề án “Hệ tri thức việt số hóa” (Quyết định 677/QĐ-TTg). Đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 03/02/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

*Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xẩy ra. Duy trì và triển khai các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến; triển khai đầu tư khu xạ trị tại BVĐK tỉnh; phát huy hiệu quả việc triển khai Đề án Phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu; Đề án bệnh viện vệ tinh tại BVĐK tỉnh và các Đề án bệnh viện vệ tinh tại BVĐK Hương Sơn, Cẩm Xuyên, thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh và Lộc Hà. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở. Cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý khám chữa bệnh, quản lý hành nghề, quản lý hồ sơ sức khoẻ.

*Công tác dạy nghề, việc làm; xóa đói giảm nghèo; an sinh xã hội:*

Tiếp tục đổi mới và cơ cấu lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết về quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cho thị trường lao động. Chú trọng các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; phát huy hiệu quả hoạt động của 2 sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động; đồng thời làm tốt công tác tạo nguồn, nhất là lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi của người lao động làm việc ở nước ngoài, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động xuất khẩu lao động.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng người có công. Tập trung, rà soát thống kê, phân loại hồ sơ đối tượng tồn đọng; giải quyết cơ bản hồ sơ đang còn tồn đọng theo quy trình đã ban hành. Tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo; lồng ghép các chương trình, dự án mở rộng và đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao kiến thức cho người nghèo để tạo việc làm tại chỗ. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về phòng chống ma tuý, mại dâm, buôn bán người. Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, cai nghiện phục hồi cho các đối tượng.

*Thông tin Truyền thông:* Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, nhất là trong chỉ đạo điều hành, xây dựng cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin các cấp độ, xúc tiến Khu CNTT tập trung; xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh hướng tới chính quyền số và kinh tế số...

**5. Về cải cách hành chính**

Tập trung hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã và bố trí cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo theo lộ trình quy định; có giải pháp phù hợp trong sắp xếp trụ sở, tài sản, cán bộ công chức các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập, tránh lãng phí và mất đoàn kết nội bộ; thực hiện tốt chính sách giải quyết cán bộ công chức lao động dôi dư; tạo đồng thuận trong nhân dân. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực tổ chức bộ máy; thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo lộ trình theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Tuyển dụng công chức theo chính sách thu hút đào tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP; tổ chức thi tuyển công chức hành chính còn thiếu sau khi tuyển dụng theo chính sách thu hút. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế để xây dựng tiền đề thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2021.

Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhận - trả kết quả qua bưu chính công ích, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn. Nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử với ba nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính; chú trọng xây dựng văn hóa công sở.

**6. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại tố cáo, các vụ việc tồn đọng**

Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra năm 2020 đảm bảo đúng định hướng, tinh thần chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ; quan tâm xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng; chú trọng thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước đối với người đứng đầu các ngành cấp tỉnh, địa phương cấp huyện; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được các ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện tiến hành và kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các luật mới ban hành: Luật An ninh mạng, luật phòng chống tham nhũng...

Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; chú trọng rà soát, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra tại các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, đặc biệt là xử lý chồng chéo trùng lắp về đối tượng thanh tra là doanh nghiệp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Quy định số 431-QĐ/TU ngày 18/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai TSTN của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Tiếp tục tập trung quán triệt, phổ biến sâu, rộng và triển khai thực hiện Luật PCTN năm 2018 và Luật Tố cáo năm 2018 theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh. Nắm tình hình, phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu.

Rà soát thực hiện các Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh về giải quyết các vụ việc tồn đọng, chủ động tham mưu theo chức năng nhiệm vụ, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài đã có kết luận thanh tra, kết luận chỉ đạo, lộ trình và phương án xử lý. Tập trung giải quyết tồn đọng, vướng mắc lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, quyết toán công trình dự án, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, GPMB. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, địa bàn, không để phát sinh các vụ việc phức tạp mới.

Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, nhất là đội ngũ cơ sở; chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ các đơn vị, địa phương giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi giải quyết các vụ việc phức tạp; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ở cơ sở ngay từ khi mới phát sinh; xử lý nghiêm các địa phương cơ sở phát sinh nhiều khiếu kiện trên địa bàn, để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Đôn đốc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho nhân dân, góp phần hạn chế tối đa đơn thư khiếu nại tố cáo, nhất là khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

**7. Quốc phòng, an ninh; đối ngoại**

Tiếp tục tập trung cao chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác; giữ vững ổn định tình hình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cơ sở đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; chú trọng công tác tuyên truyền và thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường lực lượng công an chính quy về xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chỉ đạo lực lượng chức năng kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch, phương án đảm bảo ANTT phù hợp yêu cầu đối với từng địa bàn; thường xuyên nắm tình hình để chủ động tham mưu; bố trí đủ lực lượng tại các địa bàn trọng điểm; kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh; tuyệt đối không để xảy ra điểm nóng, làm mất ổn định tình hình.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, mở các đợt cao điểm đấu tranh với hoạt động của các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; đấu tranh hiệu quả tội phạm, tệ nạn ma túy, tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT, công tác PCCC.

Triển khai các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế ở nhiều lĩnh vực trên tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đến năm 2020; trọng tâm là đẩy mạnh kinh tế đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, đa dạng hóa huy động các nguồn lực. Tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực với các thành viên của Hiệp hội các tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan có sử dụng đường 8, 12, các nước trong khu vực hành lang kinh tế Đông - Tây và tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng. Triển khai hiệu quả cơ chế hỗ trợ hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh với Ngân hàng thế giới (WB) và Bang Mecklengburg - Vorpommern, Đức. Xúc tiến việc ký kết hợp tác với tỉnh Tula/Liên Bang Nga. Tăng cường thông tin đối ngoại; củng cố, phát triển cả chiều rộng và chiều sâu quan hệ hợp tác với cơ quan đại diện ngoại giao các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, quỹ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, nhất là trên các lĩnh vực đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, hạ tầng công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, y tế, xóa đói giảm nghèo.

**8. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Chú trọng định hướng trong hoạt động thông tin, tuyên truyền, tạo niềm tin và đồng thuận trong nhân dân, xã hội. Tập trung thông tin, tuyên truyền phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; thông tin đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế xã hội, các chủ trương chính sách trong chỉ đạo điều hành, các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Đưa thông tin chính thống, có trách nhiệm và tích cực về môi trường đầu tư, các dự án trọng điểm, tình hình an ninh trật tự. Xử lý và phản hồi kịp thời các vấn đề báo chí phản ánh; đấu tranh phản bác thông tin xấu, thông tin xuyên tạc, sai sự thật, nhất là thông tin trên mạng xã hội. Đảm bảo thông tin liên lạc trong mọi tình huống; phát huy hệ thống truyền thanh cơ sở.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020.

Năm 2020 là năm cuối của nhiệm kỳ của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Kế hoạch 5 năm 2016-2020, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong các năm trước; đặc biệt là việc triển khai tích cực, đúng tiến độ các dự án trọng điểm là tiền đề quan trọng và tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư, thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế xã hội. Các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố, thị xã cần đánh giá đúng tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019; soát xét lại các chỉ tiêu, kế hoạch 5 năm (2016-2020) của ngành, đơn vị mình, chủ động xây dựng chương trình, đề án để triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020, chú ý dồn sức cho các mục tiêu, nhiệm vụ còn khó khăn; chỉ đạo kiên quyết trong công tác bồi thường, GPMB, tái định cư, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh, huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển.

Các cấp, các ngành tăng cường hơn nữa sự phối hợp đồng bộ, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đoàn kết, nhất trí, đồng lòng vì sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Phát động phong trào thi đua yêu nước rộng khắp. Nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020, tạo đà thuận lợi thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021-2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Uỷ viên UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH (70b) |  **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. trong mức tăng 21,94% của khu vực CN-XD, ngành công nghiệp tăng 28,34%, xây dựng giảm 0,92% [↑](#footnote-ref-1)
2. ước tính GRDP khu vực công nghiệp đóng góp 9,26 điểm % vào mức tăng trưởng GRDP 10,99% [↑](#footnote-ref-2)
3. tỷ trọng công nghiệp trong GRDP tăng từ 13,27% năm 2015 lên 37,3% năm 2019 [↑](#footnote-ref-3)
4. Rau các loại 4.743 ha (112,4% KH), năng suất 56,78 tạ/ha (tăng 0,37%), sản lượng 26.933 tấn (tăng 4,77%); ngô lấy hạt 4.434 ha (120% KH), năng suất 33,31 tạ/ha (tăng 5,6 tạ/ha), sản lượng 14.773 tấn (tăng 37%); khoai lang đạt 1.723ha, năng suất 58.94 tạ/ha (tăng 1,9 tạ/ha), sản lượng 10.156 tấn (tăng 13,9%) [↑](#footnote-ref-4)
5. Năng suất bình quân đạt 56,05 tạ/ha, sản lượng đạt trên 33,33 vạn tấn (đạt 101,7% KH), tương đương với vụ xuân năm 2018, là năm đạt sản lượng cao nhất trong 10 năm qua. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ngô: Diện tích đạt 11.037ha (tăng 19,3%), năng suất 40,19 tạ/ha (tăng 4,39%), sản lượng 44.358 tấn (tăng 24,5%). Rau các loại: Diện tích đạt 12.559ha (tăng 4,76%), năng suất 64,9 tạ/ha, sản lượng 81.586 tấn (bằng cùng kỳ). Đậu: Diện tích 3.862ha (tăng 10,3%), năng suất 8,66 tạ/ha (tăng 6%), sản lượng 3.345 tấn (tăng 6,1%). [↑](#footnote-ref-6)
7. Diện tích cam trên 7.089 ha (tăng 7,5% so với cùng kỳ), diện tích cho sản phẩm ước đạt 3.790 ha (tăng 19,5%), sản lượng ước đạt trên 35.452 tấn, tăng 18,44%); diện tích bưởi các loại đạt trên 3.567 ha (tăng 16,6%), diện tích cho sản phẩm ước đạt 2.466ha (tăng 45%), sản lượng thu hoạch đạt trên 21.444 tấn (tăng 32,3% so với năm 2018). [↑](#footnote-ref-7)
8. đến ngày 31/10/2019 xảy ra tại 63 tỉnh, thành, buộc phải tiêu hủy tổng số trên 5,7 triệu con, chiếm hơn 20% tổng đàn [↑](#footnote-ref-8)
9. ổ dịch đầu tiên xảy ra vào ngày 17/5/2019, sau hơn 4 tháng so với cả nước; tính đến ngày 29/11/2019 dịch đã xảy ra tại 171 xã của 13/13 huyện, TX, TP, với tổng số lợn buộc tiêu hủy 32.271 con, trọng lượng 1.722 tấn [↑](#footnote-ref-9)
10. Đã trồng mới và trồng lại sau khai thác được 4.860 ha rừng tập trung (300 ha rừng phòng hộ và 4.560 ha rừng sản xuất), 2,5 triệu cây phân tán, khai thác gỗ rừng trồng ước đạt trên 287.811m3; đã ban hành trên 28 công văn, công điện, chỉ thị chỉ đạo, hướng dẫn phòng cháy chữa cháy rừng,… [↑](#footnote-ref-10)
11. Toàn tỉnh xảy ra 99 điểm phát lửa, trong đó có 20 điểm gây cháy với diện tích bị ảnh hưởng 462,41ha [↑](#footnote-ref-11)
12. Đã xử lý vi phạm hành chính 16 vụ/16 đối tượng; khởi tố hình sự 3 vụ cháy rừng, 5 bị can,... [↑](#footnote-ref-12)
13. công bố hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản tại vùng lộng và vùng khơi; chỉ đạo các cảng cá thu, phát, cập nhật dữ liệu khai thác hàng ngày; triển khai lắp đặt hệ thống thiết bị theo dõi, giám sát hành trình, kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển; đã thực hiện kiểm soát trên 16.849 tàu cá ra vào các cảng; thu nhập ký khai thác và báo cáo khai thác theo quy định với trên 6.309 lượt tàu cá cập cảng, phát hiện xử lý 36 trường hợp vi phạm,… [↑](#footnote-ref-13)
14. Toàn tỉnh xây mới, nâng cấp 10 nhà văn hóa xã, 22 khu thể thao xã, 20 khu vui chơi giải trí cho người cao tuổi và trẻ em, 120 nhà văn hóa thôn, 95 khu thể thao thôn; xây dựng 165 km đường điện; xóa 74 nhà tạm, xây dựng 807 nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng; 11 tháng năm 2019 theo cơ chế hỗ trợ xi măng làm được 570km đường GTNT (đạt 91% KH); 212km rãnh thoát nước (72% KH); 67km kênh mương nội đồng (73% KH) [↑](#footnote-ref-14)
15. Trong 11 tháng, đã có thêm 417 thôn triển khai xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, 2.936 vườn triển khai xây dựng vườn mẫu; lũy kế từ 2013 đến nay có 1.700/1.755 thôn triển khai xây dựng (chiếm 99% tổng số thôn), trong đó 350 thôn đạt chuẩn (dự kiến đến cuối năm có trên 400 khu dân cư kiểu mẫu đạt chuẩn); 9.024 vườn triển khai xây dựng Vườn mẫu, trong đó 3.495 Vườn mẫu đạt chuẩn (dự kiến đến cuối năm trên 4.000 vườn đạt chuẩn). [↑](#footnote-ref-15)
16. trong đó, chỉ số ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 30,9%; sản xuất phân phối điện ước tăng 5,9%; cung cấp nước và xử lý chất thải ước tăng 4,98 lần và ngành khai khoáng tăng 33,7% so với cùng kỳ [↑](#footnote-ref-16)
17. trong đó 03 dự án điện mặt trời đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực với tổng công suất 108MWp; 04 dự án UBND tỉnh đã trình Bộ Công Thương với tổng công suất 799MWp; 04 dự án UBND tỉnh đã đồng ý nguyên tắc cho phép nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát với tổng công suất 175MWp; và một số nhà đầu tư đang tìm kiếm địa điểm có khả năng đầu tư điện mặt trời trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-17)
18. CPI bình quân 11 tháng đầu năm tăng 1,51%, bình quân cả nước 11 tháng tăng 2,57% [↑](#footnote-ref-18)
19. Tham gia hội chợ quốc tế ITE tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019; Tổ chức hội nghị xúc tiến du lịch tại TP Cần Thơ, TP Hà Giang; Tổ chức tọa đàm kết nối phát triển du lịch với đoàn Famtrip của các tỉnh Tây Bắc mở rộng. [↑](#footnote-ref-19)
20. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến hết ngày 29/11/2019 đạt 12.035 tỷ đồng, bằng 91,2% dự toán. Trong đó, thu nội địa đạt 6.014 tỷ đồng (bằng 95,5% dự toán; thu từ đất đạt 1.573 tỷ đồng, thu phí, lệ phí 4.261 tỷ đồng); thuế XNK đạt 6.021 tỷ đồng (bằng 87,3% dự toán). [↑](#footnote-ref-20)
21. Trong đó Lãi suất huy động phổ biến ở mức 0,6-1,0% đối với tiền gửi không kỳ hạn; từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 4,3- 5,5%/năm; từ 6 tháng đến dưới 12 tháng từ 5,5- 6,5%/năm; từ 12 tháng trở lên từ 6,5- 7,3%/năm. Kể từ ngày 01/8/2019, để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, thực hiện chỉ đạo của Hội sở chính, các chi nhánh NHTM có vốn Nhà nước trên địa bàn (NHNo&PTNT, NHCT, NHNT và NHĐT&PT) đã giảm từ 0,25% - 0,5%/năm đối với các khoản cho vay VND ngắn hạn đối với 05 lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và doanh nghiệp khởi nghiệp. [↑](#footnote-ref-21)
22. Khu đô thị, thương mại dịch vụ, biệt thự sinh thái Nam Cầu Phủ, xã Thạch Bình, TP Hà Tĩnh (3.687 tỷ đồng); dự án Khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh (317 tỷ); Dự án Khu nhà ở, dịch vụ thương mại thị trấn Đức Thọ (1.169 tỷ); Dự án Khu đô thị ven Sông Hội, huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2 (878 tỷ); Dự án Khu dân cư đô thị Cánh Buồm, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh (135 tỷ); Dự án Khu dân đô thị Bắc Phố Châu 1, TT Phố Châu (791 tỷ); dự án khu đô thị Bắc phố Châu 2 (374 tỷ); Dự án Khu dân cư tại tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên (53 tỷ); Khu dân cư tại nút giao thông đường tránh QL1A, xã Cẩm Vịnh (555,8 tỷ); dự án hạ tầng khụ dân cư thông Song Long, xã Cương Gián (43,3 tỷ); dự án hạ tầng khu dân cư nông thôn xã Xuân Trường (54,8 tỷ); dự án hạ tầng khu dân cư xã Xuân Giang (85 tỷ đồng); Khu thương mại, dịch vụ hỗn hợp và Văn phòng làm việc tại thành phố Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-22)
23. Đền thờ Biện Hoành, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên; Mộ và nhà thờ Hồ Phi Chấn, xã Thạch Văn, huyện Thạch Hà; đền thờ Nguyễn Huy Cự, xã Trường Lộc, huyện Can Lộc và Nhà thờ Nguyễn Bật Lãng, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân [↑](#footnote-ref-23)
24. Khu lưu niệm Bác Hồ, Quảng trường TP Hà Tĩnh, sân vận động tỉnh, Văn Miếu Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-24)
25. Thể thao thành tích cao tham gia 38 giải quốc gia và quốc tế giành 173 huy chương (67HCV, 46HCB, 60HCĐ); Hà Tĩnh có 07 VĐV tham gia thi đấu tại Seagames 30. [↑](#footnote-ref-25)
26. Hà Tĩnh đứng đầu cả nước với tỷ lệ đạt giải quốc gia 88,9%, đứng thứ 3 cả nước về số lượng giải (sau Nghệ An và Hà Nội, gồm 88 giải, có 4 giải nhất, 30 giải nhì – so với năm trước tăng 1 giải nhất và 2 giải nhì); đạt 2 giải ba và 02 giải khuyến khích cuộc thi khoa học kỹ thuật [↑](#footnote-ref-26)
27. 25 nhiệm vụ triển khai mới và 13 nhiệm vụ chuyển tiếp. [↑](#footnote-ref-27)
28. như quy trình nuôi xen ghép tôm thẻ chân trắng - cá đối mục trong ao đất; công nghệ nuôi thâm canh tôm càng xanh; công nghệ nuôi thương phẩm cá trắm giòn, chép giòn bằng công nghệ lồng nhựa HDPE chi phí thấp; công nghệ sản xuất và chế biến lúa gạo theo hướng hữu cơ; công nghệ ương nuôi cua bột và nuôi thương phẩm cua xanh; chuyển giao quy trình thụ phấn bổ sung cho cây bưởi Phúc Trạch; công nghệ sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu bằng dịch thể; công nghệ sản xuất dưa lưới trong nhà màng,... [↑](#footnote-ref-28)
29. Sản phẩm hình thành từ đề tài KH&CN đang trình Ủy ban UNESCO công nhận là Di sản ký ức khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đó là “Bộ tư liệu Hán Nôm dòng họ Nguyễn Huy thế kỷ XVII-XX”. [↑](#footnote-ref-29)
30. đã hướng dẫn hỗ trợ 428 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, trong đó có 1 hồ sơ đăng ký bảo hộ sáng chế (tăng 56 hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ so với cùng kỳ năm 2018). [↑](#footnote-ref-30)
31. Chuyển Trung tâm nghiên cứu phát triển nấm và tài nguyên sinh vật sang cơ chế tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên. [↑](#footnote-ref-31)
32. Tính đến nay có 72 ca có kết quả dương tính sởi; 08 ca có kết quả dương tính ho gà; 219 ca mắc sốt xuất huyết đã được điều trị khỏi. Tăng cường công tác giám sát, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn và tư vấn cho các gia đình cách phòng tránh dịch bệnh để hạn chế lây lan sang cộng đồng. [↑](#footnote-ref-32)
33. Kết quả sau rà soát, phúc tra, tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 giảm xuống còn 5,82%; hộ cận nghèo còn 5,91% [↑](#footnote-ref-33)
34. Ban hành 32 Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương, gồm:s Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động, TBXH, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. [↑](#footnote-ref-34)
35. Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-35)
36. Tuyển dụng 40 giáo viên THPT để tuyển dụng số lao động hợp đồng tại các trường THPT theo Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh. Tuyển dụng 157 biên chế làm nhiệm vụ nhân viên hỗ trợ phục vụ để tuyển dụng số lao động hợp đồng kế toán tại các trường mầm non theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh. Tuyển dụng 456 giáo viên tiểu học còn thiếu so với biên chế được giao. Thực hiện điều chuyển giáo viên các môn học còn thừa ở bậc học THCS sang bậc học Tiểu học. [↑](#footnote-ref-36)
37. hoàn thành 4.457/5.118 hộ cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 87,08%; hoàn thành 758/782 nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 96,93%; hỗ trợ nhà ở hộ chính sách vùng ngập lụt theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015, đạt kết quả: 465 hộ hoàn thành xây dựng, sửa chữa nhà ở, 195 hộ được hỗ trợ vay vốn với số tiền là 4.8755 triệu. [↑](#footnote-ref-37)
38. Đã kiểm tra, phát hiện 123 vụ, 153 đối tượng có hành vi khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép, thu giữ hơn 862m3 đất, cát (đến nay đã xử lý 87 vụ với tổng số tiền trên 250 triệu đồng); kiểm tra công tác đóng cửa mỏ tại 21 mỏ, thu hồi 03 giấy phép và quyết định đóng cửa 15 mỏ tại địa bàn các huyện Nghi Xuân, Can Lộc và TX.Hồng Lĩnh [↑](#footnote-ref-38)
39. Kiểm tại 09 cơ sở sản xuất kinh doanh và 08 cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh*.* Kiểm tra công tác vệ sinh môi trường sau lũ lụt tại các huyện Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn; Kiểm tra các điểm nóng, điểm đen, các đề xuất, kiến nghị phản ánh về môi trường liên quan đến rác thải (tại TX.Kỳ Anh, TX.Hồng Lĩnh). [↑](#footnote-ref-39)
40. tổng số sai phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra 40.232,8 triệu đồng, đã kiến nghị thu hồi vào NSNN 21.187,9 triệu đồng; xử lý khác 19.044,9 triệu đồng, tiêu hủy tài sản tương đương 8 triệu đồng; xử phạt hành chính 1.305 trường hợp với số tiền 6.214,1 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 08 cá nhân [↑](#footnote-ref-40)
41. Tội phạm hình sự được đấu tranh kiềm chế hiệu quả (giảm 3,67% so với cùng kỳ), điều tra, khám phá 319/394 tội phạm hình sự; thu hồi tài sản liên quan trị giá hơn 05 tỷ đồng. Phát hiện, bắt giữ 327 vụ, 263 đối tượng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ (tăng 131 vụ, = 123,5% so với cùng kỳ); 476 vụ, 537 đối tượng vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường (tăng 18 vụ, = 4% so cùng kỳ); 279 vụ, 533 đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 37 vụ = 15,3% so cùng kỳ); 378 vụ, 1590 đối tượng đánh bạc (tăng 6 vụ, =1,62% so cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-41)
42. 11 tháng năm 2019 xảy ra 113 vụ TNGT trên địa bàn tỉnh, làm chết 102 người, bị thương 69 người; so với cùng kỳ năm 2018 giảm 16 vụ (-12,4%), giảm 15 người chết (-13%), tăng 01 người bị thương (1%). [↑](#footnote-ref-42)
43. Tham gia Hội nghị gặp gỡ Nhật Bản; Ký kết ý định thư hợp tác giữa Bộ Kinh tế, Lao động và Y tế Bang Mecklengburg - Vorpommern, Đức với UBND tỉnh Hà Tĩnh; Phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga, Đại sứ quán Liên bang Nga tại Việt Nam, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tìm hiểu về tỉnh Tula/Liên bang Nga tiến tới ký kết hợp tác. [↑](#footnote-ref-43)
44. Tham gia cùng đoàn Thủ tướng Chính phủ sang thăm và làm việc tại Cộng hòa Séc, Rumani, Liên bang Nga, Nauy, Thụy Điển; thăm làm việc các tỉnh Bolykhămxay, Khăm Muộn, Thủ đô Viêng Chăn, Lào; làm việc và xúc tiến đầu tư, quảng bá địa phương tại Hoa Kỳ (theo chương trình của Bộ Ngoại giao) [↑](#footnote-ref-44)
45. 11 tháng năm 2019 có 336 doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động (tăng 16,7% so cùng kỳ); số doanh nghiệp có phát sinh thuế chiếm 46,3% số doanh nghiệp hoạt động. [↑](#footnote-ref-45)
46. Theo báo cáo của NHNN tỉnh, cho vay đóng mới tàu cá theo Nghị định số 67 nợ xấu ngày càng tăng (chiếm trên 75% dư nợ), mặc dù các cấp, các ngành đã tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo nhưng hiệu quả vẫn thấp; việc cho vay một số dự án lớn không thu hồi được nợ (như Dự án chăn nuôi Bình Hà, dự án Thép Vạn lợi,....) ảnh hưởng đến tính an toàn vốn. [↑](#footnote-ref-46)
47. vốn nước ngoài ODA giải ngân chỉ đạt 26,66% kế hoạch, ước cả năm đạt 56,3%, vốn trái phiếu Chính phủ đạt 33,84% kế hoạch, ước cả năm đạt 82,6% [↑](#footnote-ref-47)
48. Nhà máy chế biến gỗ MDF, HDF Vũ Quang, Nhà máy điện mặt trời đi vào hoạt động ổn định; Khởi công nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, FLC Thiên Cầm, Thành phố Giáo dục Nguyễn Hoàng và các dự án khu đô thị (Khu đô thị Nam Cầu Phủ, Hàm Nghi…), hạ tầng du lịch… [↑](#footnote-ref-48)
49. tăng 33,6% so với ước thực hiện năm 2019 [↑](#footnote-ref-49)
50. không tính giường trạm y tế xã [↑](#footnote-ref-50)
51. Đường ven biển Xuân Hội- Thạch Khê- Vũng Áng; Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi- Cẩm trang giai đoạn 2, Cầu cầu Thọ Tường, cửa Hội bắc qua sông Lam… [↑](#footnote-ref-51)
52. Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31/01/2019, Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-52)
53. đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, thuế, hải quan, bảo hiểm, cấp phép xây dựng, đất đai [↑](#footnote-ref-53)
54. theo Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 [↑](#footnote-ref-54)